

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2020

Số: 465 /SYT-NVY

V/v rà soát, báo cáo công tác khám  
sàng lọc, cách ly điều trị bệnh nhân  
viêm hô hấp cấp do chủng mới vi rút  
Corona (nCoV)

**KHẨN**

Kính gửi: Bệnh viện công lập và ngoài công lập

Nhằm đảm bảo sẵn sàng việc khám sàng lọc, tiếp nhận, thu dung và cách ly các bệnh nhân viêm hô hấp cấp do nCoV, bắt đầu từ ngày 03 tháng 2 năm 2020 đến 12 tháng 02 năm 2020, Sở Y tế tổ chức 7 Tổ kiểm tra công tác chuẩn bị của các bệnh viện trong việc đảm bảo sẵn sàng tiếp nhận, thu dung điều trị người bệnh nhiễm nCoV.

Sở Y tế đề nghị các đơn vị rà soát, đánh giá theo biểu mẫu đính kèm. Đối với những nội dung chưa hoàn thiện đề nghị bệnh viện khẩn trương bổ sung, khắc phục và báo cáo về Sở Y tế trước ngày 07/02/2020 qua email [nghiepvuy.tphcm@gmail.com](mailto:nghiepvuy.tphcm@gmail.com) để tổng hợp.

Giám đốc các đơn vị sẽ tự chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo phòng chống dịch trong trường hợp đơn vị không đạt các yêu cầu phòng chống dịch theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Y – Điện thoại: 3930.9981) để được hướng dẫn./.

(Đính kèm: mẫu khảo sát công tác chuẩn bị khám sàng lọc, tiếp nhận, thu dung điều trị bệnh nhân viêm hô hấp cấp do chủng mới của vi rút corona)./.

**Nơi nhận:**

- Cục QL KCB (thay báo cáo);
- UBND TP (thay báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở;
- Như trên (để thực hiện);
- Lưu: VT, NVY (LMTL)



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Bình

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

**KHẢO SÁT CÔNG TÁC CHUẨN BỊ KHÁM SÀNG LỌC, TIẾP NHẬN, THU  
DUNG ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN VIÊM HÔ HẤP CẤP DO CHŨNG MŨI CỦA VI  
RÚT CORONA (2019-nCoV)**

Ngày kiểm tra: -----

Bệnh viện: -----

Số điện thoại nóng của bệnh viện để hướng dẫn, giải đáp thắc mắc của người bệnh về nCoV:

Có Số điện thoại: -----

Không

Phòng khám sàng lọc VHHC do nCoV tại khoa khám bệnh

Có Số phòng: -----

Không

Khu cách ly điều trị nội trú

Có

+ thuộc khoa-----

+ số giường cách ly hiện tại : -----

+ tổng số giường cách ly có thể bố trí nếu dịch lan rộng trong cộng đồng: -----

+ số phòng hồi sức áp lực âm (tại khoa hồi sức hoặc tại khu vực cách ly) -----

+ số giường hồi sức có thể triển khai tại khu vực cách ly nếu dịch lan rộng trong cộng đồng: -----

Không, lý do:-----

-----

Nội dung:

TT	NỘI DUNG	Có	Không
A	Phòng khám sàng lọc		
1.	Có bố trí bảng chỉ dẫn đường đi đến quầy tiếp nhận và phòng khám sàng lọc cho bệnh nhân nghi nhiễm nCoV		
2.	Có quầy tiếp nhận cho bệnh viêm hô hấp cấp nghi do nCoV		

3.	NB được mang khẩu trang y tế ngay tại quầy tiếp nhận bệnh viêm hô hấp cấp nghi do nCoV		
4.	Có phòng khám sàng lọc dành cho bệnh viêm hô hấp cấp nghi do nCoV (ngay sau quầy tiếp nhận)		
5.	Phòng khám sàng lọc bệnh viêm hô hấp cấp nghi nhiễm nCoV phải thông thoáng, không sử dụng máy điều hoà nhiệt độ, trang bị đầy đủ phương tiện rửa tay, vệ sinh tay, khẩu trang y tế		
<b>B</b>	<b>Khu vực cách ly điều trị bệnh nhân viêm hô hấp cấp nghi do nCoV</b>		
6.	Có chia đủ 3 khu vực theo quy định BHYT: khu vực bệnh nhân nghi ngờ; khu vực bệnh nhân đã được chẩn đoán xác định và khu vực lưu bệnh hồi phục chuẩn bị xuất viện Nếu thiếu khu vực nào đề nghị ghi rõ: .....		
7.	Khu vực cách ly phải thông thoáng, không dùng máy điều hòa và phải bảo đảm quy trình 1 chiều.		
8.	<b>Trang bị đầy đủ các phương tiện tối thiểu tại khu vực cách ly</b>		
	- <i>PTPHCN</i>		
	- <i>Thuốc</i>		
	- <i>VTTH</i>		
	- <i>Dụng cụ lấy mẫu</i>		
	- <i>Dung dịch VST</i>		
	- <i>Dung dịch khử khuẩn, vệ sinh môi trường</i>		
<b>C</b>	<b>Kiểm soát nhiễm khuẩn</b>		
9.	Bố trí Poster vệ sinh tay tại phòng khám sàng lọc và khu cách ly		
10.	Bố trí Poster vệ sinh hô hấp		
11.	Sẵn có dung dịch sát khuẩn tay nhanh tại các vị trí (hành lang, trước cửa phòng/buồng...) có nhiều người tiếp xúc chung với vật dụng (tay nắm cửa...)		

12.	NVYT mặc và cởi phương tiện phòng hộ cá nhân đúng cách		
<b>B</b>	<b>Quy trình – Tổ chức thực hiện</b>		
13.	Xây dựng và áp dụng quy trình sàng lọc, cách ly, vận chuyển người bệnh viêm hô hấp cấp do nCoV và vệ sinh môi trường bề mặt phòng cách ly, xe chuyển bệnh.		
14.	Có sẵn phác đồ điều trị theo hướng dẫn BHYT tại khu vực cách ly		
15.	Có tập huấn Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh viêm phổi cấp do chủng vi rút Corona mới cho NVYT.		
16.	Có tập huấn phòng ngừa chuẩn và phòng ngừa dựa trên đường lây truyền cho tất cả NVYT.		
17.	Tổ chức diễn tập quy trình tiếp nhận, thu dung và điều trị cho tất cả nhân viên y tế		
18.	Đầy đủ TTB, Thuốc, VTHH, KSNK theo danh mục đính kèm		

*Handwritten mark*

**Giám đốc**  
(Ký và đóng dấu)

**Phụ lục. DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ, THUỐC, VẬT TƯ TIÊU HAO, KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN CHO KHU VỰC CÁCH LY**

**Khu vực cách ly điều trị cơ số 20 giường bệnh**

*(20 bệnh nhân, tỷ lệ 30% bệnh nhân nặng phải thở máy và điều trị tích cực)*

**1. Thiết bị y tế:**

STT	Tên thiết bị	Số lượng chuẩn	Số lượng BV
1.	Máy thở chức năng cao	3	
2.	Máy thở cao tần	1	
3.	Máy thở xâm nhập và không xâm nhập	2	
4.	Máy thở xách tay kèm van PEEP, 2 bộ dây	2	
5.	Máy lọc máu liên tục	2	
6.	Hệ thống ECMO	1	
7.	Máy X quang di động	1	
8.	Máy siêu âm Doppler màu $\geq 3$ đầu dò	1	
9.	Máy đo khí máu (đo được điện giải đồ, lactat, hematocrite)	1	
10.	Máy theo dõi bệnh nhân $\geq 5$ thông số	7	
11.	Máy theo dõi bệnh nhân $\geq 3$ thông số	2	
12.	Máy tạo oxy	6	
13.	Bơm tiêm điện	50	
14.	Máy truyền dịch	20	
15.	Bộ hút dịch, đờm dùng hệ thống khí trung tâm	20	
16.	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	20	
17.	Bình hút dẫn lưu màng phổi kín di động	10	

18.	Bộ đèn đặt nội khí quản	6	
19.	Bộ khí dung kết nối máy thở	6	
20.	Máy khí dung thường	5	
21.	Máy khí dung siêu âm (lấy bệnh phẩm)	5	
22.	Máy tạo nhịp ngoài	1	
23.	Máy phá rung tim có tạo nhịp	1	
24.	Máy điện tim $\geq 6$ kênh	2	
25.	Hệ thống nội soi phế quản	1	
26.	Bộ mờ khí quản	2	
27.	Đèn thủ thuật	2	
28.	Máy lọc và khử khuẩn không khí (số lượng tùy theo diện tích phòng to hay nhỏ)	1	
29.	Đèn cực tím	2	

**2. Thuốc (định mức cho thời gian điều trị 3 tuần):**

STT	Tên thuốc, nồng độ/hàm lượng	Đơn vị	Số lượng	Số lượng BV
1.	Immunoglobulin tiêm bắp (ống 10ml)	lọ	30	
2.	Immunoglobulin tĩnh mạch 2,5 g hoặc 5g	lọ	250	
3.	Vancomycin 500mg	lọ	600	
4.	Meropenem 500mg	lọ	300	
5.	Imipenem/Cilastatin 500mg+500mg	lọ	300	

6.	Ceftriaxon 1g/Cefotaxime 1g	lọ	1000	
7.	Levofloxacin 0,5 g	Lọ	600	
8.	Cefazidime 1g	Lọ	600	
9.	Cefoperazol 1g	Lọ	600	
10.	Amikacin 0,5 g	Lọ	600	
11.	Azithromycin 500mg	viên	500	
12.	Azithromycin si rô 125/5ml	lọ	50	
13.	Adrenalin 1mg/ml	ống	500	
14.	Nor-adrenalin 1mg/ml	ống	500	
15.	Milrinon 1mg/ml	lọ	100	
16.	Dopamin 200mg/4ml	ống	500	
17.	Dobutamin 250mg	ống	600	
18.	Midazolam 5mg/ống	ống	500	
19.	Mocphin 1mg/ống	ống	60	
20.	Fentanyl 0,5mg/10ml ; 0,1mg/2ml	ống	1500	
21.	Vecuronium 4mg/ Atracium 2mg/ml	ống	500	
22.	Heparin 5000 UI/lọ	lọ	50	
23.	Phenobacital 200mg/ống	ống	50	
24.	Kaliclorua 10% ống	ống	150	
25.	Calcigluconat/calciclorua 10%	ống	200	
26.	Natribicacbonat 8,4% ống	ống	500	
27.	Magiesulphat 15% ống 5ml	ống	150	

*Handwritten signature*

28.	Albumin 20%/50ml	lọ	500	
29.	Povidon iod 10% 125ml	chai	200	
30.	Povidon iod 1% 125ml	chai	300	
31.	Dịch lọc máu (Primasol)	túi	500	
32.	Natri clorid 0,9% 500ml	chai	5000	
33.	Glucose 5% 500ml	chai	5000	
34.	Glucose 10% 500ml	chai	1000	
35.	Glucose 30% 500ml	chai	500	
36.	Ringer lactat	chai	5.000	
37.	Ringer lactat + Glucose 5%	chai	5.000	
38.	Paracetamol 10mg/ml chai 50ml	chai	250	
39.	Paracetamol 500mg/viên; 300mg/viên; 150mg/viên; 80mg/viên	viên	1000	

**3. Phương tiện bảo hộ và chống nhiễm khuẩn:** (sử dụng cho 20 bệnh nhân, 02 bác sĩ, 07 điều dưỡng/ca x 2 ca/ngày, trong 3 tuần):

STT	Tên mặt hàng	Đơn vị tính	Số lượng chuẩn	Số lượng BV
1.	Găng tay rửa bằng cao su, dùng nhiều lần	đôi	30	
2.	Găng khám, dùng 01 lần	100c/hộp	9.000	
3.	Găng tay vô khuẩn	đôi	2.500	
4.	Găng tay dài	đôi	5.200	
5.	Bộ quần áo chống dịch dùng 01 lần	bộ	5.100	



	- Bộ quần áo theo Tiêu chuẩn Châu Âu: EN 13795-2011 - Bộ quần áo theo Tiêu chuẩn Mỹ: ASTM F2407-06			
6.	Khẩu trang ngoại khoa - Khẩu trang Việt Nam: theo TCVN 8389-2:2010 - Khẩu trang Mỹ: theo Tiêu chuẩn ASTM F2100-11 - Khẩu trang Châu Âu: theo tiêu chuẩn EN14683-2014	cái	5.100	
7.	Mũ phẫu thuật trùm kín tai, cổ	100 cái/túi	51 hộp (5.100 cái)	
8.	Bao giấy phòng mổ, dùng 01 lần	100 đôi/hộp	51 hộp (5.100 cái)	
9.	Khẩu trang N95	Chiếc	1.700	
10.	Băng có đánh dấu màu trắng/cam dùng để chỉ căn quang, cuộn dài 500m	cuộn	20	
11.	Khăn giấy lau tay	Hộp/cuộn	Theo nhucầu	
12.	Dung dịch vệ sinh tay chứa cồn	Chai 500 ml có vòi bơm	252 chai (126 lít)	
13.	Dung dịch xà phòng	Chai 500 ml có vòi bơm	80 chai (40 lít)	
14.	Khăn lau khử khuẩn bề mặt máy thở, monitor...	80 Cái/Hộp	3.200	
15.	Túi rác thải nguy hại	Cái	1000	
16.	Chlorhexidine 0.12% súc miệng cho NVYT	Chai/200ml	150	
17.	Túi đựng tử thi	Chiếc	10	

**4. Vật tư tiêu hao khác (định mức cho thời gian điều trị 3 tuần):**

STT	Tên vật tư	Đơn vị	Số lượng chuẩn	Số lượng BV
1.	Hộp đựng mẫu bệnh phẩm	hộp	10	
2.	Týp đựng môi trường vận chuyển bệnh phẩm	hộp 50 cái	160	
3.	Tăm bông mềm lấy bệnh phẩm mũi	hộp 100 cái	200	
4.	Dây hút đờm kín	chiếc	120	
5.	Dây hút đờm thường	Chiếc	200	
6.	Mask có túi	chiếc	20	
7.	Mask thở máy không xâm nhập	Chiếc	20	
8.	RAM thở không xâm nhập (NCPAP)	Chiếc	20	
9.	Bộ dây và mask khí dung dùng 1 lần	chiếc	200	
10.	Dây thở oxy	chiếc	200	
11.	Quả lọc máu liên tục (1 quả/ngày/bn x 2 bn lọc máu x 12 ngày)	Quả	30	
12.	Catheter lọc máu	Cái	10	
13.	Quả ECMO	Quả	3	
14.	Catheter ECMO động mạch và tĩnh mạch	Bộ	5	
15.	Dây máy thở dùng một lần	Bộ	30	
16.	Bộ đo huyết áp động mạch xâm nhập	Bộ	12	
17.	Catheter động mạch (theo dõi HA xâm lấn)	Chiếc	12	
18.	Túi đựng dịch thải lọc máu	Túi	30	

*Handwritten signature*

19.	Ống nội khí quản hút trên cuff (Hi-Lo EVAC)	Cái	25	
20.	Catheter đặt tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	Cái	20	
21.	Catheter dẫn lưu màng phổi	Cái	10	
22.	Túi đo nước tiểu	Túi	100	
23.	Sonde foley	Cái	20	
24.	Điện cực dính	Cái	500	
25.	Phin lọc khuẩn và vi rút dây máy thở	Cái	500	
26.	Canuyn mở khí quản cỡ từ 3,5, 4, 4,5, 5, 5,5, 6, 6,5, 7, 7,5 và 8 (mỗi loại 05)	Chiếc	50	
27.	Bộ điện cực máy tạo nhịp ngoài	Bộ	02	
28.	Dây nối máy thở	Chiếc	250	

*Wah*